

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC
Số: 204 /BC-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Bình Phước, ngày 19 tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO

**Tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm tra của Hội đồng nhân dân tỉnh
tại Báo cáo thẩm tra số 38/BC-HĐND-KTNS ngày 16/6/2025**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

UBND tỉnh nhận được Báo cáo thẩm tra số 38/BC-HĐND-KTNS ngày 16/6/2025 của HĐND với các dự thảo Nghị quyết trình kỳ họp thứ 25 (chuyên đề), Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X,

UBND tỉnh báo cáo tiếp thu và giải trình về dự thảo Nghị quyết “Thông qua danh mục bổ sung các dự án cần thu hồi đất năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước” và Nghị quyết “điều chỉnh, bổ sung một số nội dung tại Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 28/5/2025 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh một số nội dung tại Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 17/01/2023 và Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 04/9/2024 của HĐND tỉnh thông qua quy hoạch tỉnh Bình Phước thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050” như sau:

I. Nghị quyết: “Thông qua danh mục bổ sung các dự án cần thu hồi đất năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước”:

1. Đối với nội dung: Đối với danh mục 14 cụm công nghiệp trên địa bàn thị xã Bình Long, thị xã Phước Long và các huyện: Bù Gia Mập, Hớn Quản, Lộc Ninh, Phú Riềng, Bù Đốp: Hiện nay, việc triển khai thực hiện các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh còn gặp nhiều khó khăn, chậm triển khai thực hiện do khó huy động, bố trí được nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng và thu hút các dự án vào đầu tư, vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng. Do đó, đề nghị UBND tỉnh phân tích việc đáp ứng các điều kiện của pháp luật về thành lập cụm công nghiệp của từng dự án, đồng thời xác định về tính khả thi thực hiện của từng dự án trong thời gian tới; cam kết thực hiện của nhà đầu tư khi HĐND tỉnh thông qua danh mục cần thu hồi đất năm 2025

UBND tỉnh giải trình như sau:

Tại khoản 2 Điều 13 Nghị định 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 về quản lý, phát triển cụm công nghiệp quy định thẩm quyền phê duyệt chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công là UBND cấp tỉnh. Do đó tiến độ thực hiện các thủ tục xác định chủ đầu tư và chủ trương đầu tư sẽ được đẩy nhanh hơn.

Hiện nay, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trong danh mục thu hồi đất đều đã có nhà đầu tư quan tâm và đề xuất chủ trương đầu tư, UBND tỉnh đang giao Ban Quản lý khu kinh tế và Sở Tài chính chủ trì tham mưu chấp thuận chủ trương đầu tư.

Điều kiện để chấp thuận chấp thuận chủ trương đầu tư là các dự án khu công nghiệp, cụm công nghiệp phải có trong danh mục thu hồi đất, phải được phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất... Do đó, cần phải trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục thu hồi đất mới triển khai các thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư được.

Mặt khác, tại khoản 7 Điều 76 Luật Đất đai 2024 quy định: “Diện tích đất được xác định trong kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thu hồi để thực hiện dự án hoặc phải chuyển mục đích sử dụng đất mà sau 02 năm liên tục được xác định trong kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện chưa có quyết định thu hồi đất hoặc chưa được phép chuyển mục đích sử dụng đất thì cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện phải xem xét, đánh giá điều chỉnh, hủy bỏ và phải công bố công khai việc điều chỉnh, hủy bỏ việc thu hồi đất hoặc hủy bỏ việc chuyển mục đích sử dụng đất đối với phần diện tích đất được xác định trong kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện”. Do đó, trường hợp nhà đầu tư được chấp thuận chủ trương đầu tư và được cập nhật vào Kế hoạch sử dụng đất hằng năm sẽ được phép thực hiện trong 02 năm liên tục. Trường hợp quá 02 năm chưa thực hiện, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu UBND tỉnh trình HĐND hủy bỏ danh mục dự án theo quy định nêu trên.

Do đó, UBND tỉnh đề nghị Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất thông qua 14 danh mục cụm công nghiệp nêu trên.

2. Đối với nội dung: Đề nghị rà soát, phân tích về tính phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành khi đề xuất danh mục dự án thu hồi diện tích đất xây dựng Khu TTHC xã Đồng Tâm, dự án kiên cố hóa phòng học tạm, phòng học bán kiên cố cấp học mầm non và tiểu học cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa theo Quyết định số 900/QĐ-TTG ngày 20/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

UBND tỉnh giải trình như sau:

a) Đối với danh mục: “Thu hồi diện tích đất xây dựng khu TTHC xã Đồng Tâm”:

Trung tâm hành chính xã Đồng Tâm được UBND huyện Đồng Phú phê duyệt quy hoạch chi tiết tại Quyết định số 1301/QĐ-UBND ngày 28/4/2025 với tổng diện tích 21,19 ha. Trong đó gồm: Đất ở 5,86 ha, đất hạ tầng xã hội 5,96 ha, đất trụ sở cơ quan 2,04 ha.....

Khu đất đề nghị cập nhật danh mục thu hồi nêu trên có diện tích 1,96 ha, thuộc diện tích quy hoạch đất ở trong quy hoạch Trung tâm hành chính xã Đồng Tâm, hiện nay UBND tỉnh dự kiến đưa khu đất nêu trên vào bố trí tái định cư phục vụ dự án đường cao tốc Bắc - Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) - Chơn Thành (Bình Phước). Do đó, UBND tỉnh kính đề nghị Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất thông qua danh mục nêu trên và điều chỉnh tên thành: “Thu hồi một phần diện tích đất khu TTHC xã Đồng Tâm để bố trí tái định cư tái định cư phục vụ dự án đường cao tốc Bắc - Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) - Chơn Thành (Bình Phước)”.

b) Đối với danh mục: “Dự án kiên cố hóa phòng học tạm, phòng học bán kiên cố cấp học mầm non và tiểu học cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa theo Quyết định số 900/QĐ-TTg ngày 20/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ”:

Các trường mầm non và tiểu học nêu trên nằm trong quy hoạch đất rừng sản xuất và rừng phòng hộ, để triển khai thực hiện dự án phải cập nhật vào quy hoạch và Kế hoạch sử dụng đất hàng năm. Hiện nay, danh mục các Trường học nêu trên đã được cập nhật vào Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất năm 2030 huyện Bù gia Mập, được Hội đồng thẩm định quy hoạch sử dụng đất cấp huyện họp thông qua, Sở Nông nghiệp và Môi trường đang thẩm định để trình UBND tỉnh phê duyệt. Đồng thời dự án đã được cập nhật vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Bù Gia Mập được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 725/QĐ-UBND ngày 02/4/2025.

Do đó, để có cơ sở chuyển mục đích đất lâm nghiệp để thực hiện dự án cần phải trình HĐND tỉnh thông qua danh mục thu hồi đất. Tuy nhiên, hiện nay Quyết định số 900/QĐ-TTg ngày 20/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ không còn hiệu lực, do đó UBND tỉnh kính đề nghị Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất thông qua danh mục nêu trên và điều chỉnh tên thành: “Kiên cố hóa phòng học tạm, phòng học bán kiên cố cấp học mầm non và tiểu học cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số vùng sâu, vùng xa”.

3. Đối với nội dung: Đề nghị bổ sung nội dung: “Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ, tài liệu, số liệu và các nội dung liên quan đến dự án, sự thống nhất giữa hồ sơ và thực địa; đảm bảo đủ căn cứ, đúng đối tượng, tiêu chí, đúng thẩm quyền, tuân thủ đúng quy định của pháp luật và có tính khả thi thực hiện trong thời gian tới; chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và Hội đồng nhân dân tỉnh về việc đề xuất danh mục dự án, tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật” tại Điều 1 của dự thảo Nghị quyết.

UBND tỉnh giải trình như sau: Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường bổ sung nội dung trên vào dự thảo lại Nghị quyết.

II. Nghị quyết thông qua điều chỉnh các chỉ tiêu sử dụng đất đến năm 2030 để thực hiện các khu công nghiệp tiềm năng trên địa bàn tỉnh

1. Đối với nội dung: Khoản 1 Điều 73 Luật Đất đai năm 2024 quy định nguyên tắc trong việc điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất như sau: “Việc điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất không làm thay đổi chỉ tiêu sử dụng đất đã được quy hoạch sử dụng đất cấp trên xác định, phân bổ”. Hiện nay, chỉ tiêu đất khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh được thực hiện theo phân bổ tại Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 và Quyết định số 227/QĐ-TTg ngày 12/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ; ngày 17/4/2025, Chính phủ đã ban hành Tờ trình số 226/TTr-CP về điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trình kỳ họp thứ 9 của Quốc hội xem xét, thông qua. Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị UBND tỉnh báo cáo giải trình rõ và chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về cơ sở pháp lý đề trình HĐND

tỉnh Nghị quyết thông qua điều chỉnh các chỉ tiêu sử dụng đất đến năm 2030 để thực hiện các khu công nghiệp tiềm năng trên địa bàn tỉnh tại kỳ họp của HĐND tỉnh.

UBND tỉnh giải trình như sau:

Tại Công văn số 6365/BTNMT-QHPTTND ngày 19/9/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) về việc thực hiện chỉ tiêu sử dụng đất giao thông nêu trên đã hướng dẫn: Kể từ ngày 01/8/2024 (ngày Luật Đất đai 2024 có hiệu lực thi hành) thì ngoài các chỉ tiêu sử dụng đất trong quy hoạch sử dụng đất quốc gia (nhóm đất nông nghiệp, nhóm đất phi nông nghiệp; trong đó xác định diện tích một số loại đất gồm đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên, đất quốc phòng, đất an ninh), các chỉ tiêu còn lại UBND tỉnh căn cứ theo phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai trong Quy hoạch tỉnh, Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh để thực hiện; đối với các chỉ tiêu còn lại này, các địa phương không bị ràng buộc bởi Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2022, Quyết định số 227/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ.

Theo quy định tại Luật Đất đai, Luật Quy hoạch, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 17/01/2023 và Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 09/4/2024 thông qua quy hoạch tỉnh Bình Phước thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (trong đó quy định các chỉ tiêu, phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai trên địa bàn tỉnh) và đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1489/QĐ-TTg ngày 24/11/2023 và Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 24/10/2024.

Căn cứ khoản 2 Điều 14, điểm đ khoản 1 Điều 243 và khoản 2 Điều 253 của Luật Đất đai năm 2024, Ủy ban nhân dân tỉnh đã trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 28/5/2025 điều chỉnh một số nội dung tại Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 17 tháng 01 năm 2023 và Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 09 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua quy hoạch tỉnh Bình Phước thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Nay để phục vụ việc phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, cần phải điều chỉnh chỉ tiêu sử dụng đất khu công nghiệp trong Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 28/5/2025, vì vậy cần phải báo cáo, trình HĐND tỉnh thông qua.

Đối với việc đề xuất điều chỉnh chỉ tiêu sử dụng đất đến năm 2030, ngày 09/4/2025, UBND tỉnh đã có Báo cáo số 105/BC-UBND báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường, trong đó tỉnh đề xuất như sau:

- Nhóm đất nông nghiệp thấp hơn 143.857 ha, trong đó đất trồng lúa thấp hơn 1.000 ha.
- Nhóm đất phi nông nghiệp cao hơn 143.930 ha, trong đó:
 - + Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản cao hơn 93.886 ha.
 - + Đất công trình năng lượng cao hơn 13.975 ha.

- + Đất giao thông cao hơn 13.130 ha.
- + Đất khu công nghiệp cao hơn 10.521 ha.
- + Đất ở cao hơn 8.000 ha.
- + Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao cao hơn 1.116 ha...

Hiện nay, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã tổng hợp báo cáo Chính phủ để Chính phủ trình Quốc hội xem xét, thông qua trong Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất quốc gia tại Tờ trình số 226/TTr-CP ngày 17/4/2025.

Sau khi được Quốc hội thông qua, sẽ thực hiện theo các chỉ tiêu đề xuất mới, đảm bảo thực hiện phương án phát triển giao thông, đô thị của địa phương trong các năm tiếp theo.

2. Đối với nội dung: Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị UBND tỉnh rà soát các nội dung và chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật trong đề xuất điều chỉnh các chỉ tiêu đất phi nông nghiệp được giao; đảm bảo việc bố trí sử dụng đất trên địa bàn tỉnh hợp lý trên cơ sở cân đối nhu cầu sử dụng đất của các ngành, lĩnh vực, phù hợp với chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được phê duyệt tại Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 và Quyết định số 227/QĐ-TTg ngày 12/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

UBND tỉnh giải trình như sau:

Tiếp thu ý kiến thẩm định của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường bổ sung nội dung tại dự thảo Nghị quyết: “Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và Hội đồng nhân dân tỉnh về cơ sở pháp lý đề xuất điều chỉnh các chỉ tiêu sử dụng đất được phân bổ tại nội dung quy hoạch tỉnh Bình Phước thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật”.

UBND tỉnh báo cáo, đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua.

(Kèm dự thảo Nghị quyết đã chỉnh sửa)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch;
- Đảng ủy UBND tỉnh (để b/c);
- Sở NN&MT;
- LĐVP, Phòng: KT, TH;
- Lưu VT (Đ.Thắng BC 11).



CHỦ TỊCH

Trần Tuệ Hiền



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

Số: ANQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Phước, ngày tháng năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Thông qua danh mục bổ sung các dự án phải thu hồi đất năm 2025
trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 25 (CHUYÊN ĐỀ)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các tổ chức tín dụng số 32/2023/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Xét Tờ trình số 112/TTr-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 38/BC-HĐND-KTNS ngày 18 tháng 6 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua danh mục bổ sung các dự án phải thu hồi đất năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước, cụ thể như sau:

Thông qua danh mục bổ sung 21 dự án phải thu hồi đất năm 2025 với tổng diện tích 775,67 ha để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

(có Phụ lục chi tiết kèm theo)

Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ, tài liệu, số liệu và các nội dung liên quan đến dự án, sự thống nhất giữa hồ sơ và thực địa; đảm bảo đủ căn cứ, đúng đối tượng, tiêu chí, đúng thẩm quyền, tuân thủ đúng quy định của pháp luật và có tính khả thi thực hiện trong năm 2025; chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và trước Hội đồng nhân dân tỉnh về việc đề xuất danh mục dự án, tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa X, kỳ họp thứ 25 (chuyên đề) thông qua ngày...tháng...năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- TTTU, TTHĐND, Đoàn ĐBQH, UBND, BTTUBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- LĐVP, các phòng chuyên môn;
- Lưu: VT, PCTHĐND. 05.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Thị Hằng

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

Số 14/NQ-HĐND

Được thảo sau tiếp thu ý
kiến của Ban KTNS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Phước, ngày tháng năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Thông qua điều chỉnh nội dung tại Điều 1 Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 28/5/2025 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh một số nội dung tại Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 17 tháng 01 năm 2023 và Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 04 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua quy hoạch tỉnh Bình Phước thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 25 (CHUYÊN ĐỀ)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 29/2024/TT-BTNMT ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định kỹ thuật về lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Quyết định số 1489/QĐ-TTg ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bình Phước thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Bình Phước thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Xét Tờ trình số 122/TTr-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 38/BC-HĐND-KTNS ngày 18 tháng 6 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua điều chỉnh nội dung tại Điều 1 Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 28 tháng 5 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh một số nội dung tại Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 17 tháng 01 năm 2023 và Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 04 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua quy hoạch tỉnh Bình Phước thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050, như sau:

“1. Điều chỉnh chỉ tiêu sử dụng đất khu công nghiệp tại khoản 2 Mục VIII Điều 1 Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 17 tháng 01 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước, như sau:

Đất khu công nghiệp: diện tích đề xuất đưa vào phương án phân bổ là 13.275 ha.

2. Điều chỉnh nội dung Phụ lục II kèm theo Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 04 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh (kèm theo Phụ lục chi tiết)”.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và Hội đồng nhân dân tỉnh về cơ sở pháp lý đề xuất điều chỉnh các chỉ tiêu sử dụng đất được phân bổ tại nội dung quy hoạch tỉnh Bình Phước thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 28 tháng 5 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh một số nội dung tại Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 17 tháng 01 năm 2023 và Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 04 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua quy hoạch tỉnh Bình Phước thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa X, kỳ họp thứ 25 (chuyên đề) thông qua ngày .. tháng ... năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- TTTU, TTHĐND, Đoàn ĐBQH, UBND, BTTUBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- LĐVP, các phòng chuyên môn;
- Lưu: VT, PCTHĐND. 05.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Thị Hằng

PHỤ LỤC
PHƯƠNG ÁN PHÁT TRIỂN KHU CÔNG NGHIỆP

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2025
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

STT	Tên khu công nghiệp	Địa điểm dự kiến	Diện tích theo Quy hoạch tỉnh được duyệt tại Quyết định số 1259/QĐ-TTg (ha)	Điều chỉnh diện tích KCN trong Quy hoạch tỉnh (ha)	
				Diện tích điều chỉnh Quy hoạch tỉnh (ha)	Chỉ tiêu sử dụng đất KCN phân bổ đến năm 2030 (ha)
I	Các Khu công nghiệp thực hiện theo chỉ tiêu sử dụng đất KCN được phân bổ tại Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 và Quyết định số 227/QĐ-TTg ngày 12/3/2024		7.584	13.275	13.275
1	KCN Bắc Đồng Phú	Huyện Đồng Phú và Thành phố Đồng Xoài	190	190	190
2	KCN Nam Đồng Phú	Huyện Đồng Phú	69	69	69
3	KCN Đồng Xoài I	Thành phố Đồng Xoài	163	163	163
4	KCN Đồng Xoài II	Thành phố Đồng Xoài	85	85	85
5	KCN Đồng Xoài III	Thành phố Đồng Xoài	121	121	121
6	KCN Chơn Thành I	Thị xã Chơn Thành	125	125	125
7	KCN Chơn Thành II	Thị xã Chơn Thành	76	76	76
8	KCN Minh Hưng - Hàn Quốc	Thị xã Chơn Thành	197	197	197
9	KCN Minh Hưng III	Thị xã Chơn Thành	292	292	292
10	KCN Becamex - Bình Phước	Thị xã Chơn Thành	2.450	2.450	2.450
11	KCN Minh Hưng - Sikico	Huyện Hớn Quản	655	655	655
12	KCN Việt Kiều	Huyện Hớn Quản và thị xã Bình Long	104	104	104
13	KCN Tân Khai II	Huyện Hớn Quản	160	160	160
14	KCN Bắc Đồng Phú giai đoạn II	Thành phố Đồng Xoài và huyện Đồng Phú	317	317	317
15	KCN Nam Đồng Phú giai đoạn II	Huyện Đồng Phú	480	480	480
16	KCN Minh Hưng III giai đoạn II	Thị xã Chơn Thành	578	578	578
17	KCN Hoa Lư	KKTCK Hoa Lư - Lộc	348	348	348

STT	Tên khu công nghiệp	Địa điểm dự kiến	Diện tích theo Quy hoạch tỉnh được duyệt tại Quyết định số 1259/QĐ-TTg (ha)	Điều chỉnh diện tích KCN trong Quy hoạch tỉnh (ha)	
				Diện tích điều chỉnh Quy hoạch tỉnh (ha)	Chỉ tiêu sử dụng đất KCN phân bổ đến năm 2030 (ha)
		Ninh			
18	KCN Ledana	KKTCK Hoa Lư - Lộc Ninh	425	425	425
19	KCN Minh Hưng - Sikico giai đoạn II	Huyện Hớn Quản	300	500	500
20	Các Khu Công nghiệp Đông Nam Đồng Phú	Huyện Đồng Phú	449	4.200	4.200
21	KCN Minh Hưng	Thị xã Chơn Thành	500	500	500
22	KCN Bình Phước	Huyện Đồng Phú	500	500	500
23	KCN Đồng Nơ	Huyện Hớn Quản	500	500	500
24	KCN Tân Khai (Hớn Quản)	Huyện Hớn Quản	240	240	
II	Các khu công nghiệp tiềm năng thành lập mới trong trường hợp tỉnh Bình Phước được bổ sung, điều chỉnh chỉ tiêu quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất và đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật về khu công nghiệp		10.521	4.830	
1	KCN Becamex Bình Phước	Thị xã Chơn Thành	450	-	
2	KCN Long Tân (Phú Riềng)	Huyện Phú Riềng	283	283	
3	KCN Minh Lập	Thị xã Chơn Thành	300	300	
4	KCN Minh Đức (Hớn Quản)	Huyện Hớn Quản	460	460	
5	KCN Minh Hưng - Sikico - Giai đoạn II (Hớn Quản)	Huyện Hớn Quản	300	300	
6	KCN Nam Đồng Phú - Giai đoạn III	Huyện Đồng Phú	900	900	
7	KCN Phú Riềng (Phú Riềng 159ha và Đồng Phú 334 ha)	Huyện Đồng Phú và huyện Phú Riềng	493	493	
8	KCN Long Hà (Phú Riềng)	Huyện Phú Riềng	524	524	
9	KCN Bắc Đồng Phú- Giai	Huyện Đồng Phú	400	400	

STT	Tên khu công nghiệp	Địa điểm dự kiến	Diện tích theo Quy hoạch tỉnh được duyệt tại Quyết định số 1259/QĐ-TTg (ha)	Điều chỉnh diện tích KCN trong Quy hoạch tỉnh (ha)	
				Diện tích điều chỉnh Quy hoạch tỉnh (ha)	Chỉ tiêu sử dụng đất KCN phân bổ đến năm 2030 (ha)
	đoạn III				
10	KCN Minh Hưng - Sikico - Giai đoạn II (Hớn Quản)	Huyện Hớn Quản	300	300	
11	Các KCN trong phân khu công nghiệp trong Khu Kinh tế	KKTCK Hoa Lư	1.290	870	
TỔNG CỘNG (I+II)			18.105	18.105	

Ghi chú:

- Quy mô, diện tích và phạm vi ranh giới khu công nghiệp sẽ được xác định trong quá trình lập quy hoạch xây dựng và lập dự án đầu tư;
- Việc chấp thuận hoặc quyết định chủ trương đầu tư và triển khai các dự án đầu tư phải phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch thực hiện quy hoạch khác có liên quan (nếu có), bảo đảm thực hiện đầy đủ, đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan; đồng thời, người quyết định chủ trương đầu tư phải chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về quyết định của mình;
- Các dự án, công trình đang được rà soát, xử lý theo các Kết luận thanh tra, kiểm tra, điều tra, kiểm toán và thi hành các bản án (nếu có) chỉ được triển khai thực hiện sau khi đã thực hiện đầy đủ các nội dung theo Kết luận thanh tra, kiểm tra, điều tra, kiểm toán, bản án (nếu có) và được cấp có thẩm quyền chấp thuận, bảo đảm phù hợp các quy định hiện hành.